

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định triển khai thực hiện chương trình đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, trong những năm qua được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, cơ quan chính quyền, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực cả về chất lượng và số lượng.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thành thạo kỹ năng xử lý công việc, tạo nguồn cán bộ cho những năm tiếp theo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mà Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ khóa X đã đề ra. Đồng thời, căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Như vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 về việc quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước là phù hợp.



Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho thấy phát sinh những vướng mắc, khó khăn, cụ thể: Việc giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại theo 4 mức:

- + Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư.
- + Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên.
- + Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên.
- + Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên.

Hiện nay, định mức chi thường xuyên đang áp dụng theo Quyết định 72/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó mức chi hoạt động cho 1 biên chế sự nghiệp là 15 triệu đồng/năm. Do vậy, với mức chi 15 triệu đồng/biên chế/năm rất khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí khi cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2525/STC-HCSN ngày 16/9/2020 và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Biên bản số 207-BB/BTCTU ngày 17/9/2020 cuộc họp giữa các cơ quan có liên quan; đồng thời, để đảm bảo chính sách công bằng cho mọi đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và không trái quy định Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ, khi cho đối tượng là viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập (*đơn vị sự nghiệp công lập ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên; đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi hoạt động thường xuyên*) được hưởng chính sách hỗ trợ như cán bộ, công chức đòi hỏi HĐND tỉnh cần ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2525/STC-HCSN ngày 16/9/2020 và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Biên bản số 207-BB/BTCTU ngày 17/9/2020 cuộc họp giữa các cơ quan có liên quan, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tham mưu xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua. Sở Nội vụ đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có liên quan và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan; hồ sơ

dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số 273/BC-STP ngày 03/11/2021 của Sở Tư pháp).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hình thức ban hành

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành theo hình thức quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là CBCCVC) tham gia đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

3. Đối tượng áp dụng

a) Đào tạo, bồi dưỡng

- Cán bộ, công chức (gọi tắt là CBCC) trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố;

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thu hút nhân lực chất lượng cao

- Người tốt nghiệp đại học chính quy loại khá trở lên (đối với ngành y tế), giỏi ở các cơ sở đào tạo trong nước (theo xếp hạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc nước ngoài.

- Người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học.

- Giáo sư, Phó Giáo sư; các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế biến nông sản, Luật (tư vấn chính sách) ...

4. Dự báo tác động kinh tế - xã hội

Chính sách được thông qua sẽ góp phần tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước nhằm nâng cao trình



độ chuyên môn, đáp ứng được vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, là nhân tố góp phần quan trọng vào sự phát triển chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.

5. Nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực bảo đảm thi hành

a) Nguồn lực tài chính:

- Nguồn tài chính chi trả cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp (đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên) do ngân sách nhà nước chi trả từ nguồn tiết kiệm do tinh giản biên chế hàng năm và cải cách tiền lương hàng năm.

- Nguồn tài chính chi trả cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên) do đơn vị chi trả từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu của đơn vị.

b) Nguồn nhân lực bảo đảm thi hành

Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Ủy ban nhân dân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối năm 2021.

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, (N03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Trần Tuệ Hiền

Số: /2021/NQ-HĐND Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Đối với CBCCVC được cấp có thẩm quyền cử đi tham gia các lớp bồi dưỡng ngoài tỉnh: đối với lớp chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp.

a) Ngân sách hỗ trợ học phí.

b) Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị cân đối nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên chi hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, tiền đi lại cho CBCCVC nhưng không vượt quá quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định này”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Hỗ trợ khác

Ngoài các khoản hỗ trợ tại Điều 6, Điều 9, Điều 12 Quy định này, CBCCVC người dân tộc thiểu số, CBCCVC nữ được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách của tỉnh, cụ thể:

1. Người dân tộc thiểu số được hỗ trợ 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Nữ được hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Nữ đang trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng”.

3. Bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:

“+ Hỗ trợ tiền học phí: mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 18 của Nghị quyết này”.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức như hỗ trợ cho công chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên từ 50% trở xuống: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ cho công chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên từ 50% trở lên: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức tự túc, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm”.

Điều 2. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TTTT);
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH